

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyên môn năm học 2025 - 2026**

- Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND, ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Thực hiện Công văn số 625/SGDDT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi “về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026”; Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. Trường PTDTNT THCS và THPT Đắc Rve xây dựng kế hoạch chuyên môn thực hiện trong năm học 2025 -2026 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đầu năm học**

*1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

Vị trí việc làm	TS	Nữ	DTTS	Nữ DTTS	Đảng viên	Trình độ đào tạo				
						SDH	ĐH	CD	TC	Khác
CBQL	3	1	1	1	3	1	2	0	0	0
GV THPT	21	16	5	4	12	3	19	0	0	0
GV THCS	9	6	2	2	6	0	9	0	0	0
Nhân viên	5	3	1	1	0	0	3	1	1	0
<b>Toàn trường</b>	<b>38</b>	<b>26</b>	<b>9</b>	<b>8</b>	<b>21</b>	<b>4</b>	<b>33</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>

### 1.2. Học sinh

Khối	TS lớp	TS HS	Nữ	DTTS	Nữ DTTS	Có CD	Tuyển mới	Ghi chú
8	1	36	28	36	28	36	36	
9	1	33	24	32	24	33	0	
<i>Cấp THCS</i>	2	69	52	68	52	69	0	
10	4	136	86	104	74	67	132	
11	3	105	75	74	58	76	0	
12	3	109	73	79	60	69	0	
<i>Cấp THPT</i>	10	350	234	257	192	212	132	
<b>Toàn trường</b>	<b>12</b>	<b>419</b>	<b>286</b>	<b>325</b>	<b>244</b>	<b>281</b>	<b>168</b>	

### 2. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Khuôn viên trường có diện tích gần 2,5 ha có tường rào và cổng trường kiên cố, sân trường được lát gạch, có trồng cây bóng mát.

- Có 08 phòng học kiên cố với đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện chiếu sáng, quạt, ti vi; Có 01 phòng Tin học, 01 phòng học ngoại ngữ, 4 phòng bộ môn; Thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu.

- Dãy hiệu bộ có đầy đủ các phòng làm việc; Có nhà xe cho giáo viên và học sinh; Hệ thống nhà vệ sinh công cộng và hệ thống cấp nước sạch, hệ thống xả nước thải đảm bảo cho toàn trường hoạt động.

- Có khu nội trú và nhà ăn dành cho học sinh, nhà công vụ dành cho giáo viên đảm bảo cho các hoạt động ăn, ở và sinh hoạt của học sinh nội trú.

### 3. Thuận lợi, khó khăn

#### 3.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy xã Đắk Rve, sự chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT Quảng Ngãi về thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Cán bộ, giáo viên hầu hết trong độ tuổi từ 35 trở lên nên ổn định trong nghề nghiệp, có kinh nghiệm dạy học, giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số;

- Cán bộ quản lý có tâm huyết, có phong cách làm việc khoa học, năng động, dám làm dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn trong đổi mới;

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; Hệ thống đường truyền kết nối Internet đảm bảo, ổn định.

#### 3.2. Khó khăn

- Cơ cấu giáo viên của nhà trường thừa thiếu cục bộ giữa các cấp học (THCS, THPT) nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định.

- Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên chưa thật sự đồng đều; việc tự học, tự rèn luyện của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc; một số giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp dạy học nên chưa phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

- Chất lượng tuyển sinh ở các lớp đầu cấp còn thấp, nhận thức của học sinh chưa đồng đều, còn nhiều học sinh năng lực tiếp nhận kiến thức và kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, một số học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

- Một số cha mẹ học sinh còn thiếu sự quan tâm, chưa dành nhiều thời gian chăm sóc đến việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường. Công tác phối hợp giữa nhà trường và một số gia đình còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu**

#### **1. Chất lượng giáo dục:**

- Đối với học sinh toàn trường:

+ 99% học sinh có kết quả rèn luyện từ Đạt trở lên. Trong đó khá, tốt chiếm tỷ lệ 97%;

+ 98% học sinh có kết quả học tập từ Đạt trở lên. Trong đó, học sinh có kết quả học tập Khá, Tốt chiếm tỷ lệ 37%. Riêng học sinh có kết quả học tập Tốt chiếm tỷ lệ 9%;

- Đối với học sinh DTTS:

+ 99% học sinh có kết quả rèn luyện từ Đạt trở lên. Trong đó khá, tốt chiếm tỷ lệ 98%;

+ 98% học sinh có học lực từ Đạt trở lên. Trong đó, học sinh có kết quả học tập Khá, Tốt chiếm tỷ lệ 30%. Riêng học sinh có kết quả học tập Tốt chiếm tỷ lệ 6%;

- 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS;

- 100% học sinh 12 đỗ tốt nghiệp THPT năm 2026;

- Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban xuống dưới 1,3%.

#### **2. Cuộc thi và các hoạt động khác:**

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức 01 HĐGD cho học sinh trường trong năm học;

- Có ít nhất 12 tiết dạy học STEM được thực hiện trong năm học.

- Có ít nhất 08 đề tài sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp trường.

- Có ít nhất 01 sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh;

- Khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp THPT; hội thi Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh THCS và THPT;

#### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

### 2.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

- Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Các tổ chuyên môn căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT xây dựng khung phân phối chương trình các môn học/hoạt động giáo dục thuộc phạm vi tổ quản lý. Tổ trưởng chuyên môn cùng với ban giám hiệu nhà trường duyệt kế hoạch các môn học/hoạt động giáo dục (phụ lục 1) trước khi đưa vào giảng dạy.

- Giáo viên căn cứ vào phân phối chương trình các môn học đã duyệt, đối tượng học sinh các khối lớp để xây dựng kế hoạch giáo dục (phụ lục 3) thực hiện trong năm học, đảm bảo đúng số tiết theo quy định.

- Đối với nội dung giáo dục địa phương: Tổ chức giảng dạy các khối lớp theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Quảng Ngãi<sup>1</sup> ngay từ đầu năm học. Phân công giáo viên phụ trách từng chuyên đề phù hợp với đặc thù bộ môn của từng giáo viên.

### 2.2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho tất cả các khối lớp theo tinh thần Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT Quảng Ngãi<sup>2</sup>.

- Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt, không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

- Bố trí thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

- Tiếp tục tổ chức dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh theo Đề án của tỉnh về nâng cao chất lượng học sinh người dân tộc thiểu số (nếu có).

- Căn cứ vào số tiết các môn học/hoạt động giáo dục theo quy định, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học buổi 2 cho học sinh đảm bảo số tiết theo quy định.

- Giáo viên căn cứ vào kế hoạch tổ chức dạy học buổi thứ 2 của nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học cho học sinh và được tổ trưởng chuyên môn duyệt trước khi đưa vào giảng dạy (*Cần lưu ý một số nội dung: Đối với học sinh tuyển mới (lớp 8, lớp 10) dành ít nhất 08 tuần đầu năm học để bổ sung, củng cố lại kiến thức lớp dưới cho các em, không dạy nội dung song song với chương trình chính khóa đang học buổi sáng; đối với học sinh các lớp còn lại dành 04 tuần đầu năm học để củng cố lại kiến thức cho các em*).

<sup>1</sup> Công văn số 852/SGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng và dạy học Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi cấp THCS, THPT năm học 2025-2026.

<sup>2</sup> Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi: Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, kết quả rèn luyện và kết quả học tập của học sinh trong năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cho học sinh lớp 9, lớp 11 và lớp 12.

- Tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục STEM theo kế hoạch; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

### *2.3. Các hoạt động giáo dục*

- Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp: là hoạt động giáo dục bắt buộc với thời lượng 105 tiết/lớp/năm (03 tiết/tuần). Nhà trường bố trí 02 tiết/tuần theo thời khóa biểu để giáo viên thực hiện trên lớp, 01 tiết/tuần còn lại được giáo viên tổ chức hoạt động ngoài lớp học. Mỗi tháng tổ chức 01 hoạt động với số tiết từ 03-04 tiết, tùy vào chủ điểm từng tháng giáo viên có thể tổ chức theo khối lớp hoặc cho toàn trường. Giáo viên phụ trách nộp kế hoạch về chuyên môn trước khi tổ chức 02 tuần để Hiệu trưởng nhà trường duyệt và theo dõi.

- Hoạt động giáo dục STEM: Tiếp tục triển khai giáo dục STEM trong nhà trường, đặc biệt các môn khoa học thực nghiệm. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tổ chức giáo dục STEM theo 02 hình thức:

+ Thực hiện dạy học theo bài học STEM: Mỗi giáo viên giảng dạy các môn khoa học thực nghiệm có ít nhất 01 bài/năm. Các bộ môn còn lại khuyến khích dạy học tích hợp giải quyết vấn đề thực tiễn.

+ Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật: Triển khai cuộc thi hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cho học sinh trong toàn trường. Giáo viên thuộc các tổ/nhóm bộ môn tham gia hướng dẫn học sinh và có ít nhất một sản phẩm để tham gia dự thi cấp tỉnh.

### *2.4. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong toàn trường trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao

chất lượng tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng xu thế hiện nay.

- Khai thác triệt để các phần mềm do Sở GDĐT cung cấp từ những năm trước (phần mềm thiết kế bài giảng Elearning: Master Elearning; phần mềm trộn đề thi/đề kiểm tra: MasterTest; phần mềm tổ chức thi/kiểm tra trực tuyến qua mạng LAN: Master LanTest).

#### 2.5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định<sup>3</sup>, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Các tổ chuyên môn tiếp tục tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo trao đổi về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông (CT GDPT) 2018.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài lớp và ngoài nhà trường. Đổi mới hình thức và không gian dạy học trong nhà trường.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy cụm chuyên đề học tập.

---

<sup>3</sup> Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Việc kiểm tra, đánh giá lại học sinh được thực hiện theo Điều 14 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; Đánh giá học sinh khuyết tật theo Điều 11 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

### *2.6. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số*

- Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường trên VnEdu, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Sở GDĐT<sup>4</sup>, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; đẩy mạnh số hóa các sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, giảm tải cho giáo viên.

### **3. Kế hoạch cụ thể từng tháng (Có phụ lục kèm theo).**

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025 – 2026, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

2. Tổ trưởng chuyên môn cùng với cán bộ quản lý nhà trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch.

3. Tổ chức sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn trong năm học 2025– 2026. Yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, sẽ có những điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường./.

#### **Nơi nhận:**

- BGH (t/d);
- TCM, GV (t/h);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Võ Văn Quang**

<sup>4</sup> Công văn số 405/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.